**TUẦN 12**

**Ngày soạn: 16/ 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 20 tháng 11 năm 2017**

**Tập đọc**

**MÙA THẢO QUẢ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu nội dung: Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả.

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài văn với giọng nhẹ nhàng, thể hiện cảm hứng ca ngợi vẻ đẹp của rừng thảo quả.

- HS thấy được vẻ đẹp hương thơm đặc biệt, sự sinh sôi, phát triển nhanh đến bất ngờ của thảo quả . Cảm nhận được nghệ thuật miêu tả đặc sắc của tác giả.

**3. Thái độ**

- HS có ý thức bảo vệ cây cối, yêu thiên nhiên, quê hương đất nước .

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Tranh minh họa bài đọc SGK.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | | Hoạt động của trò |
| **1 Kiểm tra bài cũ.(5')**  - Y/c HS đọc bài *Chuyện một khu vườn nhỏ* và trả lời câu hỏi.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Bài mới.** (30')  ***a) Giới thiệu bài***  - GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học.  ***b) Hướng dẫn HS luyện đọc*** .  - GV chia bài thành 3 phần và yêu cầu HS đọc nối tiếp  + Phần 1: gồm đoạn 1,2: từ đầu đến ***nếp khăn***  + Phần 2: ***Thảo quả...không gian***.  + Phần 3: đoạn còn lại  - GV kết hợp sửa phát âm: ***ngọt lựng, thơm lồng, chín lục, rực lên, chứa nắng***  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn L2 , GV kết hợp giúp HS hiểu nghĩa 1 số từ khó trong phần giải thích SGK.  - Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.  - GV hướng dẫn HS đọc toàn bài với giọng nhẹ nhàng, ngắt nghỉ hơi rõ ở câu ngắn, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả vẻ đẹp và sự hấp dẫn của hương thơm.  - GV đọc mẫu toàn bài.  ***c) Hướng dẫn tìm hiểu bài.***  - Y/c HS đọc thầm phần 1 và trả lời câu 1 SGK.  ? Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào?  ? Cách dùng từ, dặt câu ở đoạn 1 có gì chú ý  - Y/c HS đọc thầm phần 2 và trả lời câu hỏi 2 SGK.  - GV kết hợp ghi những từ ngữ cho thấy cây phát triển nhanh  ? Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển rất nhanh.  ? Hoa thảo quả nảy ra ở đâu  ? Khi thảo quả chín, rừng có nét gì đẹp  - Y/c HS nêu nội dung chính của bài.GV tóm ý ghi bảng.  ***d) Hướng dẫn đọc diễn cảm.***  - GV hướng dẫn 3 HS thể hiện giọng đọc 3 phần. Y/c HS đọc đúng giọng của từng phần.  - Y/c HS cần chú ý nhấn giọng ở các từ ngữ: *lướt thướt, ngọt lựng, thơm nồng, đất trời, thơm đậm.*  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 3  - GV và HS cùng nhận xét đánh giá và bình chọn bạn đọc hay .  **3 . Củng cố dặn dò.(3')**  - Liên hệ giáo dục HS có ý thức bảo vệ cây có ích. GV nhận xét tiết học. | -3- 4 em đọc bài và kết hợp trả lời câu hỏi.  - 3 HS đọc nối tiếp, mỗi em đọc1 phần, lớp nhận xét bạn đọc.  - HS đọc kết hợp giải nghĩa 1 số từ ngữ khó trong sách.  - HS đọc theo cặp, đại diện vài em đọc bài.Lớp nhận xét bổ sung cách đọc từng phần.  - HS chú ý theo dõi.  1: Dấu hiệu mùa thảo quả  + Báo hiệu bởi mùi hương đặc biệt  + Có tác dụng nhấn mạnh mùi hương đặc biệt của thảo quả...  2: Sự phát triển nhanh của thảo quả  + Qua một năm , hạt tảo quả đã thành cây, cao tới bụng người....  3: Mùa thảo quả chín.  + Nảy dưới gốc cây  + Dưới đáy rừng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót......  - HS thảo luận theo cặp và đại diện trả lời.  - HS tự liên hệ và đưa ra ý của mình.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV, lớp theo dõi và nhận xét giọng đọc ,cách ngắt nghỉ và nhấn giọng của bạn.  - HS thi đọc giữa các tổ . Mỗi tổ cử 1 bạn đại diện tham gia | |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10, 100, 1000...**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS nắm vững quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000...

**2. Kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiênvà kĩ năng viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

**3. Thái độ**

- Xây dựng cho HS ý thức tự giác học tập.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Phiếu học tập to cho bài số 2.

- ƯDCNTT: PHTM

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')  - Y/c HS nhắc lại cách thực hiện nhân 1số thập phân với 1 số tự nhiên.Lấy VD và thực hành.  - Nhận xét tuyên dương.  **2. Bài mới**.(30')  ***2.1***. ***Giới thiệu bài***. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  ***2.2****.****Hình thành quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 100***...  - GV nêu VD 1( SGK) và y/c HS tự tìm kết quả  - 27,867 7,867 x 10 = ? x 10  278,670  - Gợi ý để HS có thể tự rút ra nhận xét về nhân một số thập phân với 10.  - GV chốt lại.  - GV Y/c HS tự thực hiện VD 2 và lấy 1 số thập phân nhân với 1000 rồi tìm kết quả  - Từ kết quả và cách làm hãy nêu cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,...  - GV chốt lại và ghi bảng và nhấn mạnh cách đánh dịch chuyển dấu phẩy ở tích.  **3. Thực hành**.  Bài1: Nhân nhẩm - ƯDCNTT  - Gửi bài tập cho học sinh  - Y/c HS tự làm bài.  - GV và HS củng cố lại cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000...  Bài 2.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - GV và HS cùng chữa bài, củng cố lại kĩ năng viết số đo độ dài đướ dạng số thập phân.  - Y/c HS nhắc lại mối quan hệ giữa hai đơn vị đo độ dài liền kề.  Bài 3.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn làm bài.  **4. Củng cố dặn dò**.(3')  - Y/c HS nêu lại cách thực hiện nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000...  - Dặn HS về ôn bài và tập nhân cho chính xác. | -2 HS làm bảng, lớp nhận xét bổ sung.  - HS làm việc cá nhân.  - Đại diện 1 em làm bảng.  - 3 em nêu nhận xét.  - HS trao đổi theo cặp.  - Vài HS nêu theo SGK.  53,286  100  5328,600  +Ta chuyển dấu phẩy của số đó sang bênphải 1; 2; 3;...chữ số.  - HS làm nháp và bảng lớp.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài và gửi lại cho GV  - Đọc bài của mình trước lớp  a.1,4 x 10 = 14b, 9,63 x 10 = 96,3  2,1 x 100 = 210 25,08 x 100 = 2508  7,2 x 1000 = 7200 5,32 x 1000 = 5320  - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS tự làm làm bài vào vở, 1 em làm phiếu to để chữa bài.  10,4 dm = 104cm  12,6m = 1260cm  0,856m = 85,6cm  5,75dm = 57,5cm  - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết một can nhựa đựng 10*l* dầu hỏa. Biết can rỗng nặng 1,3kg, 1*l* dầu hỏa cân năng 0,8kg  - Bài toán hỏi can dầu đó cân nặng bao nhiêu kg?  Bài giải  10*l* dầu hoả cân nặng là:  0,8 x 10 = 8 (kg)  Can dầu hoả đó cân nặng là:  1,3 + 8 = 9,3 (kg)  Đáp số: 9,3 kg |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 16/11/2017**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 21 tháng 11 năm 2017**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100 ;1000;...

- Nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên.

- Giải toán có lời văn.

**2. Kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100 ;1000;...

- Rèn kĩ năng nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên.

**3. Thái độ**

- Xây dựng cho HS ý thức tự giác học tập.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Phiếu học tập to cho bài số 2.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')  - Y/c HS nhắc lại cách thực hiện nhân 1số thập phân với 1 số thập phân.Lấy VD và thực hành.  **2. Bài mới**.(30')  ***HĐ1***. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  ***HĐ2****.* Luyện tập:  Bài 1. Sgk/ 58:Tính nhẩm  -HS đọc yêu cầu- 3HS lên bảng làm BT -Lớp nhận xét bổ sung .  - Muốn nhân nhẩm 1 số thập phân với 10; 100; 1000;... ta làm như thế nào?  Bài 2. Sgk/ 58: - Đặt tính rồi tính.  -Bài yêu cầu gì?  -HS tự làm bài-nêukết quả  -Khi nhân 1 số TP với các số có tận cùng là các chữ số 0 ta làm ntn ?  Bài 3.Sgk/ 58  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  Bài 4. Sgk/ 58: Tìm số tự nhiên x, biết: 2,5 x *x*< 7  -x cần thoả mãn những điều kiện gì?  - GV hướng dẫn từ x= 0 khi kết quả phép nhân lớn hơn 7 thì dừng lại.  \* x = 0, x= 1 và x = 2  **3. Củng cố dặn dò**.(3')  - Y/c HS nêu lại cách thực hiện nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000... | -2 HS làm bảng, lớp nhận xét bổ sung.  - Nêu yêu cầu bài tập.  a. 1,48 x 10 = 14815,5 x 10 = 155  5,12 x 100 = 512 0,9 x 100 = 90  2,571 x 1000 = 2571 0,1 x 1000 = 100  b.Số 8,05 phải nhân với 10, 100, 1000, 10000 để được tích là 80,5; 805; 8050; 80500  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Làm và chữa bài.  7,69 12,6 12,82 82,14  50 800 40 600  384,50 10080,0 512,80 49284,00  - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết một người đi xe đạp trong ba giờ đầu mỗi giờ đi được 10,8km, trong 4 giờ tiếp theo mỗi giờ đi được 9,52km.  - Hỏi người đó đã đi được bao nhiêu km?  Bài giải  3 giờ đầu người đó đi được là:  10,8 x 3 = 32,4 (km)  4 giờ sau người đó đi được là:  9,52 x 4 = 38,08 (km)  Người đó đi được tất cả số km là:  32,4+ 38,08= 70,48 (km)  Đáp số: 70,48(km)  - Nêu yêu cầu bài tập.  - x là số TN, x<5  -HS thử các trường hợp: x = 0;1;2;3;4; ...  Vậy : x = 0, x= 1, x =2 thoả mãn yêu cầu của bài.  - HS tự làm làm bài vào vở. |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: MÔI TRƯỜNG**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kĩ năng**

- Biết ghép một tiếng hán ( bảo ) với những tiếng thích hợp để tạo thành từ phức.

**2.Kiến thức**

- Nắm được nghĩa một số từ về môi trường; biết tìm từ đồng nghĩa.

**3. Thái độ**

- GD cho HS ý thức tự giác học bài.

- Giáo dục HS có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường.

\* ĐCNDDH; Không làm bài tập 2.

\* GD BVMT: GD HS lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Sưu tầm tranh ảnh khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn

- 2 tờ phiếu to cho bài tập 1b.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| A - Kiểm tra bài cũ:  -Gọi 3 HS lên bảng đặt câu với 1 cặp quan hệ từ mà em biết  -Gọi HS đọc thuộc phần *Ghi nhớ*  + GV nhận xét, tuyên dương.  B - Bài mới:  1- Giới thiệu bài:  + GV nêu mục đích yêu cầu của giờ học.  2. Hướng dẫn HS làm bài tập  *Bài 1*:GV treo bảng phụ  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4. Gợi ý HS có thể dùng từ điển  - Gọi đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  -GV có thể dùng tranh ảnh để HS phân biệt được rõ ràng;*khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên.*  khu-dan-cu-tan-tao-do-lien-doanh-song-da-dau-tuKhu-cong-nghiep-Pho-Noi-A-Hung-Yen  *Khu dân cư Khu sản xuất*  vanlong  *Khu bảo tồn thiên nhiên.*  b)Tiến hành tương tự câu a.  -Gọi HS nhận xét bài trên bảng  -Nhận xét và kết luận lời giải đúng  Bài 3:  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV phân tích cho HS hiểu: chọn từ *giữgìn (gìn giữ)* thay thế cho vị trí của từ bảo vệ trong câu văn trên là chính xác, hợp lí nhất, đảm bảo nghĩa của câu văn không thay đổi.  **C. Củng cố, dặn dò**  - GV liên hệ nội dung bài, GD HS ý thức bảo vệ môi trường: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS vể nhà xem lại bài. | +3 HS lên bảng làm bài.  + HS khác nhận xét, bổ sung.  + 1 HS đọc yêu cầu của bài tập( đọc cả từ chú giải-vi sinh vật) . Cả lớp đọc thầm lại.  + HS trao đổi theo nhóm 4 thực hiện từng yêu cầu của bài tập.  - 1 nhóm làm trên bảng phụ  a/ Phân biệt nghĩa các cụm từ:  - Khu dân cư: khu vực dành cho nhân dân ăn ở, sinh hoạt:  1267416476-90247  - Khu sản xuất: Khu vực làm việc của nhà máy, xí nghiệp  Khu-cong-nghiep-Pho-Noi-A-Hung-Yen  - Khu bảo tồn thiên nhiên: Khu vực trong đó các loài cây, con vật và cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ, giữ gìn lâu dài.  vanlong  b. Nối đúng:  A1(sinh vật) - B2( Tên gọi chung...)  A2( sinh thái)- B1( Quan hệ giữa sinh vật...)  A3( hình thái)- B3( Hình thức biểu hiện...)  - 1HS đọc to yêu cầu của bài.  +HS suy nghĩ tìm từ đồng nghĩa với từ bảo vệ, có thể thay thế từ bảo vệ trong câu văn mà nghĩa của câu không thay đổi.  +HS phát biểu ý kiến  *\*Từ* bảo vệ *thay bằng từ* giữ gìn( gìn giữ).  - *Chúng em* giữ gìn *ngôi trường.*  *HS nêu.* |

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả**( nghe- viết )

**MÙA THẢO QUẢ**

**I/ MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Viết đúng những từ ngữ chứa tiếng có âm đầu s/ x hoặc âm cuối t/ c.

***2. Kĩ năng***

- Rèn kĩ năng nghe- viết đúng chính tả một đoạn trong bài Mùa thảo quả và trình bày bài đẹp.

***3. Thái độ***

- Giáo dục HS có ý thức rèn chữ giữ vở.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Một số tờ phiếu nhỏ viết từng cặp chữ ghi tiếng theo cột dọc ở bài tập 2 để HS bốc thăm , tìm từ ngữ chứa tiếng đó.

- Ba tờ phiếu to để thi tìm nhanh theo Y/c ở bài tập 3b.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  -Y/c HS thi viết nhanh các từ láy có âm đầu n, l.  **2. Bài mới.(30')**  *a )* **Giới thiệu bài.**Nêu nội dung yêu cầu của tiết học.  *b)* **Hướng dẫn HS nghe - viết.**  - Y/c 1 em đọc đoạn viết của bài.  - Hãy nêu nội dung chính của đoạn viết.  - Y/c HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn cách viết các từ đó và cách trình bày đọan văn.  - GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết , cách cầm bút, để vở sao cho hiệu quả cao.  - GV đọc cho HS viết.  - GV nhận xét 1 số bài để chữa những lỗi sai thường mắc.  - GV nêu nhận xét chung sau khi chấm  **c )Hướng dẫn HS làm bài tập.**  Bài tập 2.  - Mời đại diện các nhóm lên bốc phiếu để làm bài. (Nhóm 4)  - Mời 2-3 HS đọc lại các cặp từ đã phân biệt trên bảng.  Bài 3 :  a) Y/c hS thảo luận theo cặp đôi.  - đại diện nhóm chữa bài.  - Gv chốt lại lời giải đúng.  b) Tổ chức trò chơi tìm nhanh các từ láy theo khuôn vần ghi ở từng ô trong bảng.  - GV và HS bình chọn đội chiến thắng.  **3. Củng cố dặn dò.(3')**  - Nhận xét tiết học ,biểu dương những em HS học tập tốt.  - Y/c về nhà tiếp tục rèn chữ viết, ghi nhớ quy tắc viết chính tả những từ ngữ đã luyện trong bài và chuẩn bị bài sau. | - 3HS đại diện 3 tổ viết bảng.  - 1 HS đọc lại bài,HS dưới lớp dõi bạn đọc.  - 2 HS đại diện nêu .Lớp nhận xét bổ sung.  - 2 HS nêu các từ: nảy, lặng lẽ, mưa rây, chứa lửa, chứa nắng...  - HS nghe và viết bài vào vở.  -HS soát lỗi ( đổi vở để soát lỗi cho nhau.)  -HS làm bài vào phiếu theo nhóm và đại diện chữa bài trên bảng .   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Sổ-Xổ | Sơ-Xơ | Su-Xu | Sứ-xứ | | Sổ sách, xổ số... | Sơ sài,  xơ múi... | Su su, đồng xu... | Bát sứ, xứ sở... |   - Nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận theo cặp và tìm ra nghĩa chung của từng dòng  Dòng a, chỉ các con vật.  Dòng b, đều chỉ tên các loài cây.Sau đó tìm tiếng có nghĩa khi thay âm đầu s bằng x.  - HS làm việc theo nhóm, 3 nhóm làm phiếu khổ to để chữa bài.  + Man mát, ngan ngát, sàn sạt, chan chát...  + Khang khác, nhang nhác...  + Sồn sột, rôn rốt, tôn tốt... |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I/ MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**

- Hiểu và biết trao đổi với bạn vềý nghĩa câu chuyện biết đặt câu hỏi cho bạn hoặc trả lời câu hỏi của bạn .

***2*. Kĩ năng*:*** Rèn kĩ năng nói và nghe:

- Biết kể tự nhiên, bằng lời kể của mình một câu chuyện ( mẩu chuyện ) đã nghe, đã đọc nói về môi truờng.

- Chăm chú theo dõi bạn kể; nhận xét đánh giá đúng lời kể của bạn.

**3. Thái độ*:***

- Giáo dục HS có ý thức đúng đắn về bảo vệ môi trường .

\* GDBVMT: nâng cao ý thức BVMT.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV + HS có một số truyện nói về môi trường.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  **-**Y/C HS kể truyện người đi săn và con nai.  **2. Bài mới.(28')**  HĐ1:Giới thiệu bài***.*** Gv nêu mục đích yêu cầu của tiết hoc.  HĐ 2: **Hướng dẫn HS kể chuyện.**  **a) Hướng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của đề bài**.  -Y/C HS đọc đề bài và cho biết đề bài y/c kể chuyện về gì?  - GV gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài.  - Y/c HS đọc gợi ý để tìm đúng câu chuyện theo y/c.  - Mời 1 số em nêu câu chuyện định kể, em đã đọc ở đâu? và giới thiệu 1 số truyện mang đến lớp.  - GV và lớp cùng nhận xét.  b) HS thực hành kể chuyện, trao đổi về nội dung ý nghĩa, trả lời câu hỏi .  - Y/c HS đọc gợi ý về cách kể chuyện .  - GV nhắc nhở HS kể đúng cốt truyện, không cần lặp lại nguyên văn từng câu, kể tự nhiên.  - Y/c HS kể theo cặp, trao đổi về nhân vật, ý nghĩa.  - GV quan sát theo dõi các nhóm và uốn nắn , giúp đỡ các em.  **-**Yêu cầu HS thi kể trước lớp.  - Y/c các nhóm cử đại diện thi kể và trao đổi về nội dung, ý nghĩa.  - GV và HS cùng nhận xét tuyên dương bạn kể hay nhất, bạn hiểu chuyện nhất...  **3.Củng cố, dặn dò.(2')**  -GV nhận xét tiết học, khuyến khích HS về nhà tập kể cho người thân nghe.  -Dặn HS chuẩn bị trước nội dung kể chuyện của tuần sau . | - 2, 3 HS kể kết hợp nêu ý nghĩa câu chuyện  - 2 HS đọc nội dung yêu cầu của đề và trả lời.  - 1 HS đọc gợi ý 1, 2 trong SGK  - 2, 3em nối tiếp nhau giới thiệu.  - 1 vài em HS nêu và giới thiệu về câu chuyện của mình và đã nghe hay đọc ở đâu.  - 2 HS đọc yêu cầu gợi ý khi kể.  -HS kể theo cặp đôi và trao đổi về các nội dung đã hướng dẫn.  -Mỗi tổ cử đại diện 1 bạn tham gia. Lớp bình chọn bạn kể hay. |

----------------------------o0o------------------------

**Chiều Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**Hoạt động chung của nhà trường**

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 16/ 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 22 tháng 11 năm 2017**

**Tập đọc**

**HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG**

**I/ MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**

- HS hiểu được những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc, tìm hoa gây mật, giữ hộ cho người những mùa hoa đã tàn phai, để lại hương thơm vị ngọt cho đời.

**2. Kĩ năng*:***

- Đọc lưu loát và diễn cảm toàn bài bằng thơ với giọng trải dài, tha thiết, cảm hứng ca ngợi những phẩm chất cao quý, đáng kính trọng của bầy ong.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục HS luôn cần cù chăm chỉ và làm việc có ích cho đời.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Tranh minh họa bài đọc SGK và ảnh những con ong HS sưu tầm.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  -Y/c HS đọc bài : Mùa thảo quả và Trả lời câu hỏi về bài đọc.  - Nhận xét cho điểm  **2. Bài mới.** (30')  ***a) Giới thiệu bài*.** GVnêu mục đích yêu cầu của giờ học.  ***b) Hướng dẫn HS luyện đọc*** .  - GV chia bài thành 4 đoạn ( Mỗi đoạn là 1 khổ thơ.)  - GV kết hợp sửa chữa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi chưa đúng hoặc giọng đọc chưa phù hợp cho HS ở mỗi khổ.  - Y/c HS đọc nối tiếp lần 3.  - GV giúp HS hiểu đúng hai câu thơ đặt trong ngoặc đơn (ở khổ 3) ý giả thiết, đề cao ca ngợi bầy ong - cái gì cũng dám làm và làm được kể cả ở tận trời cao cũng hút nhụy hoa làm mật.  *-*Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.  - GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng trải dài, tha thiết, cảm hứng ca ngợi những phẩm chất cao quý, đáng kính trọng của bầy ong và nhấn ở ngững từ gợi tả, gợi cảm: (đẫm, trọn đời, giữ hộ, tàn phai...)  ***c) Hướng dẫn tìm hiểu bài.***  - Y/c HS đọc lướt khổ thơ 1 và trả lời câu 1SGK.  ? Những chi tiết nói lên hành trình vô tận của bầy ong.  - Y/c HS đọc thầm khổ thơ 2-3 và trả lời câu hỏi 2 , 3 SGK.  - Gv nêu câu hỏi 4 và y/c cả lớp đọc thầm khổ thơ 4 rồi trả lời.  - Qua tìm hiểu nội dung bài em hãy cho biết ý nghĩa của bài thơ.  - Gv tóm tắt nội dung chính và ghi bảng.  ***d) Hướng dẫn đọc diễn cảm***  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài. Chú ý đọc với giọng mà GV đã hướng dẫn ở trên.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm 1, 2khổ thơ.  - GV và HS cùng nhận xét đánh giá bình chọn bạn đọc hay nhất.  - Y/c HS đọc nhẩm thuộc 2 khổ thơ cuối.  **3 . Củng cố dặn dò.(3')**  **-** Tác giả muốn nói với chúng ta điều gì qua bài thơ?  - GV chốt lại ý chính và liên hệ với HS.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Người gác rừng tí hon. | -3 HS đọc kết hợp trả lời câu hỏi.  - 4 HS đọc, mỗi em đọc1khổ thơ.  -3 HS đọc đoạn lần hai, kết hợp luyện đọc từ khó.  - 3 HS đọc theo đoạn lần 3,Kết hợp giải nghĩa từ khó.  - HS đọc theo cặp (lặp lại 2 vòng)  -HS theo dõi GV đọc.  - 1 vài em nêu lớp BS.  \* Hành trình vô tận của bầy ong  + sự vô cùng của không gian: đôi cánh đẫm nắng trời.........  + sự vô tận của thời gian: bay đến trọn đời....  \* Nơi ong bay đến tìm mật  + nơi rừng sâu thẳm, nơi biển xa, quần đảo  \*Sự chăm chỉ của những chú ong  + công việc của các chú ong thật lớn lao....  -HS luyện đọc cá nhân.  - HS thi đọc diễn cảm trước lớp.(Khoảng 3- 4 bạn)  - HS đọc thuộc, đại diện đọc trước lớp.  -HS suy nghĩ trả lời và nhắc lại nội dung chính. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Giúp HS nắm vững quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân.Bước đầu nắm được tính chất giao hoán của phép nhân hai số thập phân.

**2. Kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nhân một số thập phân với một số thập phân và vận dụng nhân một số thập phân với một số thập phân vào việc giải toán.

**3.Thái độ:**

- Xây dựng cho HS ý thức tự giác học tập, chủ động lĩnh hội kiến thức.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bảng phụ viết ghi nhớ.

- Phiếu học tập cho bài số 3 ( 59).

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')  - 2 HS lên bảng  a) Tính nhẩm và ghi kết quả:  0,87 x 10 = .....  3,95 x 100 = ......  0,6789 x1000 = ....  b) Y/c 1 HS lên bảng đặt tính rồi tính: 12,6 x 3.  - Y/c HS dưới lớp nhắc lại cách thực hiện nhân 1số thập phân với 10, 100, 100.  - Nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  **2. Bài mới**.(30')  ***2.1***. *Giới thiệu bài*. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  ***2.2****. Hình thành quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân*.  - GV nêu VD 1 và y/c HS tự ghi tóm tắt.  - Muốn biết diện tích của mảnh vườn đó bằng bao nhiêu mét vuông ta làm thế nào?  - Gợi ý để HS có thể đổi đơn vị đo để phép tính giải bài toán trở thành phép nhân hai số tự nhiên.Sau đó chuyển kết quả ra số thập phân với đơn vị đo là mét vuông.  - Ngoài cách chuyển đổi về số tự nhiên còn một cách nữa đó là đặt tính rồi tính.  + Gv vừa làm mẫu vừa giải thích cách làm.  - Y/c HS đối chiếu kết quả của phép nhân 64 x 48 với kết quả của phép nhân 6,4 x4,8  - Y/c so sánh hai cách thực hiện xem cách nào nhanh hơn, thuận tiện hơn.  - Khi thực hiện nhân hai số tự nhiên với nhân hai số thập phân có gì giống và khác nhau.  - Từ đó hãy nêu cách nhân một số thập phân với 1 số thập phân.  - GV chốt lại và ghi bảng.GV cần nhấn mạnh ba thao tác đó là: nhân, đếm, tách***.***  - HS vận dụng làm VD2: 4,75 x 1,3 =?  - Y/c HS so sánh số chữ số ở phần thập phân của 2 thừa số với số chữ số ở phần thập phân của tích.  **3. Thực hành**.  Bài1.sgk/ 59: Đặt tính rồi tính.  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV và HS cùng chữa bài rồi củng cố lại cách nhân một số thập phân với một số thập phân.  Bài 2: sgk/ 59  - HS xác định y/c của bài thực hiện vào nháp  - Em có nhận xét gì về giá trị của a x b với giá trị của b x a khi a = 2,36 và b = 4,2.  -Em đã gặp trường hợp biểu thức a x b = b xa khi học tính chất nào của phép nhân các số tự nhiên?  - Vậy đối với phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán không? Vì sao?  -Y/c HS nhận xét và rút ra tính chất giao hoán của phép nhân các số thập phân.  - Y/c HS vận dụng tính chất giao hoán để nêu ngay kết quả phần b.  Bài 3. Sgk/ 59  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Gv nhận xét, chữa 1 số bài.  -Y/c HS nhắc lại cách tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật.  **4. Củng cố dặn dò**.(3')  - GV nhận xét chung tiết học và dặn HS chuẩn bị bài : Luyện tập. | -2 HS làm bảng, lớp nhận xét bổ sung.  0,87 x 10 = 8,7  3,95 x 100 = 395  0,6789 x1000 = 678,9  - 1HS lên bảng đặt tính 12,6  3  37,8  - HS làm việc cá nhân.  - 2 em nêu cách làm.  - Ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.  6,4 x 4,8 = ... (m2)  -Đổi: 6,4m = 64dm ; 4,8 m = 48 dm  Ta có: 64 x 48 = 3072 ( dm)  3072 dm= 30,72 m  - Vài HS nêu .  - 3 em nêu, lớp nhận xét bổ sung.  6,4  4,8  51 2  256  30,7 2  - Cách 2 nhanh hơn cách 1.  - HS suy nghĩ và nêu  + Giống nhau: đều đặt tính và tính.  + Khác nhau: Nhân hai số thập phân phải thêm bước đếm số chữ số ở phần thập phân để tách dấu phẩy ở tích.  - Vài HS nhắc cách thực hiện.  -HS tự làm làm bài vàonháp, 1 em làm bài trên bảng. 4,75  1,3  1425  475  6,175  -HS làm việc cá nhân vào nháp, 3em làm bài trên bảng.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Làm và chữa bài.  25,8 16,25 0,24 7,826  1,5 6,7 4,7 4,5  1290 11375 168 39130  258 9750 96 31304  38,70 108,875 1,128 35,2170  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Làm và chữa bài.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | b | a x b | b x a | | 2,36 | 4,2 | 9,912 | 9,912 | | 3,05 | 2,7 | 8,235 | 8,235 |   -Giá trị của a x b = b x a.  - Khi học tính chất giao hoán của phép nhân các số tự nhiên.  - Có tính chất giao hoán vì: Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi.  - HS tự viết kết quả, và giải thích cách làm.  b, Viết ngay kết quả tính  - HS tự làm bài vào phiếu và đại diện chữa bảng.  4,34 x 3,6 = 15,624; 9,04 x 16 = 144,64  3,6 x 4,34 = 15,624; 16 x 9,04 = 144,64  - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết chiều dài vườn cây bằng 15,62m và chiều rộng bằng 8,4m.  - Bài toán yêu cầu tính chu vi và diện tích vườn cây đó.  Bài giải  Chu vi vườn cây hình chữ nhật là: ( 15,62 + 8,4) x 2 = 48,04(m)  Diện tích vườn cây hình chữ nhật là: 15,62 15,62 x 8,4 = 131,208 (m2)  ĐS: 48,04m; 131,208 m2 |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**SẮT, GANG, THÉP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết một số tính chất của sắt, gang, thép

- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép

**2. Kĩ năng**

- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từgang, thép

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II. CHUẨN BỊ**

- Hình vẽ trong SGK trang 48 , 49 / SGK, đinh, dây thép, tranh ảnh 1 số đồ dùng làm từ sắt, gang, thép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt độngcủa trò |
| **1. Ổn định**  **2. Bài cũ:** Tre, mây, song.  Câu hỏi:  - Kể tên một số đồ dùng làm từ tre, mây, song   * GV nhận xét, cho điểm.   **3. Bài mới**  **❖ Hoạt động 1:** Làm việc với vật thật.  **Phương pháp:** Thảo luận nhóm, đàm thoại.   * GV chia nhóm, phát phiếu học tập.   + So sánh 1 chiếc đinh mới hoặc 1 đoạn dây thép mới với một chiếc đinh gỉ hoặc dây thép gỉ bạn có nhận xét gì về màu sắc, độ sáng, tính cứng và tính dẻo của chúng.  + So sánh nồi gang và nồi nhôm cùng cỡ, nồi nào nặng hơn.  GV chốt các kết quả:  + Chiếc đinh mới và đoạn dây thép mới đếu có màu xám trắng, có ánh kim. Chiếc đinh thì cứng, dây thép thì dẻo, dễ uốn.  + Chiếc đinh gỉ và dây thép gỉ có màu nâu của gỉ sắt, không có ánh kim, giòn, dễ gãy.  + Nồi gang nặng hơn nồi nhôm.  **❖ Hoạt động 2:** Làm việc với SGK.  **Phương pháp:** Quan sát, đàm thoại.  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trang 48, 49 SGK trả lời câu hỏi:  + Gang hoặc thép được sử dụng để làm gì ?  - GV thống nhất các đáp án, giảng thêm: Sắt là một kim loại được sử dụng dưới dạng hợp kim. Hàng rào sắt, đường sắt, đinh sắt… thực chất được làm bằng thép .  ❖ **Hoạt động 3**: Quan sát, thảo luận.  - Kể tên 1 số dụng cụ, máy móc, đồ dùng được làm bằng gang, thép?  - Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng gang, thép có trong nhà bạn?  ❖ **Hoạt động 4:** Củng cố   * Thi đua: Trưng bày tranh ảnh, về các vật dụng làm bằng sắt, gang, thép và nêu hiểu biết của bạn về các vật liệu làm ra các vật dụng đó.   **4. Tổng kết - dặn dò**   * Xem lại bài và học ghi nhớ. * Chuẩn bị: Đồng và hợp kim của đồng. * Nhận xét tiết học | - 2 HS nêu   * Các nhóm quan sát các vật được đem đến lớp và thảo luận các câu hỏi có trong phiếu học tập. * Đại diện các nhóm trình bày kết quả quan sát, thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.   - HS quan sát trả lời.  + Thép được sử dụng :  H1 : Đường ray tàu hỏa  H2 : Lan can nhà ở  H3 : Cầu  H5 : Dao , kéo, dây thép  H6 : Các dụng cụ được dùng để mở ốc, vít  +Gang được sử dụng :  H4 : Nồi  - HS nối tiếp nêu   * Rửa sạch, cất ở nơi khô ráo.   - HS nêu nội dung ghi nhớ  - HS thực hiện |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 16/ 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 23 tháng 11 năm 2017**

**Tập làm văn**

**CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức***:*

*-* HS biết vận dụng những hiểu biết về cấu tạo của bài văn tả người để lập dàn ý chi tiết tả một người thân trong gia đình - một dàn ý với những ý riêng; nêu được những nét nổi bật về hình dáng, tính tình và hoạt động của đối tượng miêu tả.

**2. Kĩ năng***:*

- HS nắm được ba phần của bài văn tả người.

**3. Thái độ***:*

- HS biết thể hiện thái độ, tình cảm chân thật đối với người được tả.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV : Bảng phụ ghi tóm tắt dàn ý ba phần của bài Hạng A Cháng.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  - HS đọc đơn kiến nghị của giờ trước.  - Cấu tạo bài văn tả cảnh gồm mấy phần?  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Bài mới.(30')**  ***a).Giới thiệu bài.***  - GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học  ***b)Phần nhận xét.***  *-* GV cho HS quan sát ảnh Hạng A Cháng.  - Mời 1 em đọc bài văn.  - Tổ chức cho HS trao đổi tìm từng phần của bài văn và trả lời các câu hỏi.  -GV chốt lại từng câu trả lời.  Câu 1: Xác định phần MB: từ đầu...của A Cháng  Câu 2: ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay...  Câu 3: người lao động rất khoẻ, giỏi, cần cù...  Câu 4: phần KB: câu văn cuối bài  - Qua tìm hiểu các câu hỏi hãy nêu cấu tạo của bài văn tả người.  *c) GV chốt lại và ghi bảng phần ghi nhớ.*  *d) Luyện tập.*  - Y/c HS đọc đề bài.  *-* GV giúp HS nắm vững đề bài và hướng dẫn HS lập dàn ý chi tiết.  + Cần bám sát 3 phần của bài văn.  + Đưa vào dàn ý những chi tiết có chọn lọc- những chi tiết nổi bật về ngoại hình, tính tình, hoạt động.  - Y/c 1 vài em nêu đối tượng định tả.  - Y/c HS làm dàn ý chi tiết vào vở.  - GV và lớp cùng nhận xét chữa bài của1 số bạn.  **3. Củng cố dặn dò.(3')**  **-** Y/c HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh.  -GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.  -Y/c HS về nhà hoàn thành tiếp bài lập dàn ý.  -Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - 2, 3 HS đọc đơn, lớp theo dõi và nhận xét.  - 1 em đọc, lớp theo dõi SGK.  - 1 HS đọc các câu hỏi gợi ý tìm hiểu cấu tạo của bài văn.  -HS thảo luận để tìm câu trả lời, đại diện phát biểu ý kiến.  - 2,3 HS trả lời.  - HS đọc nội dung ghi nhớ.  - HS tự chữa bài, tìm ra nguyên nhân để chữa.  - HS theo dõi bài và học tập.  - 2, 3em nêu đối tượng định tả.  - HS làm bài vào vở, đại diện 2 em làm phiếu to để chữa bài.  - 2 em nhắc lại. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ...

- Nhân nhẩm một số với 0,1; 0,01; 0,001 một cách thành thạo.

**2. Kĩ năng**

- Nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001...

- Củng cố kĩ năng nhân một số thập phân với một só thập phân.

- Củng cố kĩ năng đọc, viết các số thập phân và cấu tạo của số thập phân

**3. Thái độ**

- HS tích cực tự giác học tập.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Phiếu học tập to cho bài số 2.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')  - Y/c HS nhắc lại cách thực hiện nhân 1số thập phân với 1 số thập phân.Lấy VD và thực hành.  **2. Bài mới**.(30')  ***HĐ1***. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  ***HĐ2****.* Luyện tập  Bài1.Sgk/ 60: Tính nhẩm  a) Ví dụ1  - Y/ c HS nhắc lại quy tắc nhân nhẩmvới 10, 100...  - Y/ c HS tìm Kq của phép tính: 142,57 x 0,1    - Gợi ý để Hs rút ra được nhận xét như SGK, từ đó nêu cách nhân nhẩm với 0,1.........  Ví dụ 2  -Y/c HS tìm kết qủa phép tính :  531,75 x 0,01 = ?  -Rút ra nhận xét  - Từ 2VD trên học sinh rút ra KL - SGK- 60  b) HS vận dụng trực tiếp quy tắc nhân nhẩm với 0,1; 0,01 ; ...  - Cùng học sinh nhận xét và chữa bài.  Bài 2. Sgk/ 60  - GV hướng dẫn HS nhắc lại mối quan hệ giữa ha và km2  - Vận dụng để có 1000ha = ( 1000 x 0,01)km2 = 10 km2  - Vậy muốn đổi 1000 ha = ... km 2  ta làm thế nào?  -GV chấm chữa bài, củng cố lại kĩ năng viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.  -Y/c HS nhắc lại mối quan hệ giữa hai đơn vị đo diện tích liền kề.  Bài 3. Sgk/ 60  - Y/c HS đọc kĩ bài toán, tự tóm tắt bài toán rồi làm vào vở.  - Gợi ý : Em hiểu tỉ lệ 1: 1 000 000 nghĩa là thế nào?  GV thu vở chấm, chữa bài.  **3. Củng cố dặn dò**.(3')  - Y/c HS nêu lại cách thực hiện nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001.  -So sánh phép nhân số TP với 10; 100 ; 1000....và phép nhân sốTP với 0,1; 0,01; 0,001... | -2 HS làm bảng, lớp nhận xét bổ sung.  - HS làm việc cá nhân.  - Đại diện 1 em làm bảng.  142,75  0,1  14,275  -Ta có thể tìm ngay tích bằng cách chuyển dấu phẩy của 142,75 sang bên trái 1chữ số  531,75  0,01  5,3175  - Ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số 531,75 sang bên trái 2 chữ số.  -Vài HS nêu theo SGK  - Tính nhẩm:  +) 579,8 x 0,1 = 57,98  805,13 x 0,01 = 8,0513  362,5 x 0,001 = 0,3625  +) 38,7 x 0,1 = 3,87  67,19 x 0,01 = 0,6719  20,25 x 0,001 = 0,02025  - Nêu yêu cầu bài tập.  HS nhẩm kết quả và nêu miệng.  -HS nêu được 1ha= 0,01 km2  - Lấy 1000 x 0,01 = 10 km2  - HS tự làm làm bài vào vở.  125 ha = 1,25 km2  12,5 ha = 0,125 km2  3,2 ha = 0,032 km2  - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân theo Y/c của bài vào vở, 1em làm bảng lớp để chữa bài.  Bài giải:  1 000 000 cm = 10 km  Quãng đường từ TPHCM đến Phan Rang dài là:33,8 x10 = 338(km )  Đáp số: 338 km |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức***:* HS biết vận dụng các kiến thức về quan hệ từ để tìm được các quan hệ từ trong câu; hiểu được sự biểu thị những quan hệ khác nhau của các quan hệ từ cụ thể trong câu.

2. Kĩ năng*:* HS biết sử dụng một số quan hệ từ thường gặp.

­Có ý thức trong việc sử dụng đúng quan hệ từ khi đặt câu và viết văn.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Hai tờ giấy khổ to để viết đoạn văn của bài 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  **-** y/c HS nhắc lại hiểu biết về quan hệ từ.  Hãy đặt 2 câu trong đó có quan hệ từ và chỉ ra quan hệ từ có trong câu.  **2. Bài mới.(30')**  ***a.Giới thiệu bài.***  - GV nêu mục đích ,yêu cầu của giờ học  ***b. Hướng dẫn làm bài tập.***  Bài tập 1.HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - Tổ chức cho HS Làm theo cặp .  - GV treo 2 đoạn văn và y/c HS đại diện gạch 2 gạch dưới QHT và 1 gạch dưới từ nối với QHT  - GVvà HS cùng chữa bài chỉ rõ QHT và từ ngữ được nối với nhau bằng QHT.  Bài tập 2.Y/c HS đọc đề bài.  -Y/c HS đọc kĩ từng câu và cho biết các từ in đậm biểu thị quan hệ gì?  - GV và HS cùng nhận xét kết luận theo SGV.  Bài 3.  - GV giúp HS nắm vững y/c của bài tập.  -Y/c HS làm bài vào vở.  - GV chấm chữa bài.Nhắc nhở HS sử dụng dúng các QHT khi đặt câu và viết văn.  **3. Củng cố, dặn dò.(3')**  **-** HS nhắc lại thế nào QHT cho VD.Nêu tác dụng của QHT trong bài 3.  - GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.  -Y/c HS ghi nhớ kiến thức đã học và làm bài tập trong vở bài tập. | - 2 HS trả lời. Lớp theo dõi và nhận xét.  -HS thảo luận theo cặp và đại diện báo cáo kết quả.  - 2 em lên bảng thưch hiện.  + Của nối cái cày với người H'Mông  + bằng nối bắp cày với gỗ tốt màu đen  + như (1) nối vòngvới hình cánh cung  + như (2) nối anh dũng với một chàng hiệp sĩ  - HS làm việc cá nhân 2,3 HS trả lời.  + Nhưng biểu thị QH tương phản  + mà biểu thị QH tươngrbcc phản  + nếu...thì... điều kiện, giả thiết-kết quả  -HS tự làm bài vào vở, đọc bài chữa bài. Lớp sửa theo bài đúng.  + a-và; b-và, ở, của; c-thì, thì; d-và, nhưng. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**ĐỒNG VÀ HỢP KIM CỦA ĐỒNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết một số tính chất của đồng

- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của đồng

**2. Kĩ năng**

- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từđồng và nêu cách bảo quản chúng.

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II. CHUẨN BỊ**

- Hình vẽ trong SGK trang 50, 51/ SGK, dây đồng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ổn định**  **2. Bài cũ:** Sắt, gang, thép.   * Phòng tránh tai nạn giao thông.   GV nhận xét, tuyên dương.  **❖ Hoạt động 1:** Làm việc với vật thật.  Phương pháp: Thảoluận nhóm, đàm thoại.   * GV chia nhóm, yêu cầu   + Quan sát các dây đồng  + Mô tả màu, độ sáng, tính cứng, tính dẻo của dây đồng.  - GV kết luận: Dây đồng có màu đỏ nâu, có ánh kim, không cứng bằng sắt, dẻo, dễ uốn, dễ dát mỏng hơn sắt.  **❖ Hoạt động 2:** Làm việc với SGK.  **Phương pháp:** Quan sát, đàm thoại, giảng giải.  - GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS làm việc theo chỉ dẫn trong SGK trang 50, ghi lại các câu trả lời vào phiếu học tập.  - GV nhận xét, thống nhất các kết quả: Đồng là kim loại. Đồng-thiếc, đồng-kẽm đều là hợp kim của đồng.  **❖ Hoạt động 3:** Quan sát và thảo luận.  **Phương pháp**: Quan sát, thảo luận, đàm thoại.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm  +Chỉ và nói tên các đồ dùng bằng đồng hoặc hợp kim của đồng trong các hình trang 50 , 51 SGK.  + Kể tên những đồ dùng khác được làm bằng đồng và hợp kim của đồng?  +Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng đồng có trong nhà bạn?  - GV chốt: Đồng được sử dụng làm đồ điện, dây điện, bộ phận ô tô, tàu biển. Hợp kim của đồng dùng làm các đồ dùng gia đình như nồi, mâm, nhạc cụ, hoặc chế tạo vũ khí. Các đồ dùng làm bằng đồng, hợp kim của đồng có thể bị xỉn màu vì vậy thỉnh thoảng cần dùng thuốc lau chùi, giúp chúng sáng bóng trở lại.  **❖ Hoạt động 4:** Củng cố   * Nêu lại nội dung bài học. * Trưng bày tranh ảnh một số đồ dùng làm bằng đồng có trong nhà và giới thiệu hiểu biết của em về vật liệu ấy. * GV nhận xét, tuyên dương.   **4. Tổng kết - dặn dò**   * Nhắc HS xem lại bài. * Chuẩn bị: “Nhôm”. * Nhận xét tiết học | * Các nhóm quan sát các dây đồng được đem đến lớp, mô tả màu, độ sáng, tính cứng, tính dẻo của dây đồng. * Đại diện các nhóm trình bày kết quả quan sát thảo luận. Các nhóm khác bổ sung.   - HS làm phiếu học tập (cá nhân)   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Đồng** | **Hợp kim của đồng** | | **Tính chất** | - Màu đỏ nâu, có ánh kim, dẫn nhiệt, dẫn điện tốt  - Bền, dễ dát mỏng và kéo thành sợi, có thể dập và uốn | - Hợp kim của đồng với thiếc có màu nâu, với kẽm có màu vàng  - Có ánh kim, cứng hơn đồng |   - 3 HS trình bày bài làm của mình.  - HS khác góp ý.   * HS làm việc nhóm, quan sát, trả lời.   +Đúc tượng, kèn đồng, mâm..  + Làm đồ điện, dây điện, bộ phận ô tô, vũ khí, vật dụng gia đình  +Dùng thuốc đánh đồng để lau chùi làm cho chúng sáng bóng trở lại.  - 2 HS nêu.  - HS thực hiện |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 16/ 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 24 tháng 11 năm 2017**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**:

- HS hiểu được: Khi quan sát, khi viết một bài văn tả người, phải chọn lọc để đưa vào bài những chi tiết tiêu biểu, nổi bật,gây ấn tượng. Từ đó biết vận dụng hiểu biết đã có để quan sát và ghi lại kết quả quan sát ngoại hình của một người thường gặp.

**2. Kĩ năng**:

-HS nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt độngcủa nhân vật qua hai bài văn ( bà tôi, người thợ rèn)

3**. Thái độ:**

- Tỏ thái độ thân mật, yêu mến người mình tả.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bảng phụ

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**  -Y/c HS đọc dàn bài chi tiết của bài văn tả một người thân trog gia đình.  **2.Bài mới.(30')**  ***a)Giới thiệu bài****.*  -GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học  ***b) Hướng dẫn HS luyện tập.***  Bài tập 1: HS đọc nội dung yêu cầu của bài tập 1.  -Y/c HS ghi lại đặc điểm ngoại hình của bà.  -Gv tóm tắt ghi lên bảng.  -GV giảng để HS thấy được tác giả đã ngắm bà rất kĩ, chọn lọc được những chi tiết rất tiêu biểu làm cho bài văn sinh động, dồng thời bộc lộ được tình yêu của người cháu đối với bà.  Bài 2:  - Mời 2 em đọc to bài văn.  - Tổ chức cho HS thảo luận và tìm những chi tiết miêu tả người thợ đang làm việc.  - Gv treo bảng phụ ghi kết quả.  - Em có nhận xét gì về sự quan sát của tác giả? Em có nhận xét gì về cách miêu tả của tác giả?  **3. Củng cố, dặn dò.(3')**  -GV mời 1 số em nêu tác dụng của việc quan sát và chọn lọc chi tiết khi miêu tả.  - Dặn HS quan sát một người và ghi lại những nét tiêu biểu của người em gặp để lập dàn ý cho bài sau. | -3 HS đọc bài, lớp nhận xét bổ sung.  -2 HS đọc.Lớp theo dõi  -HS làm việc cá nhân, đại diện trình bày kết quả.  + mái tóc: *đen, dày kì lạ, phủ kín hai vai, xoã xuống ngực, xuống đầu gối...*  + Đôi mắt*: hai con ngươi sẫm nở ra(khi cười), long lanh hiền dịu*...  + Khuôn mặt*: đôi má ngăm ngăm ...*  + Giọng nói*: trầm bổng ngân nga như tiếng chuông, khắc sâu vào trí nhớ của trẻ*  - Những chi tiết tả người thợ rèn  + Bắt lấy thỏi thép hồng... như bắt con cá sống  + Qua những nhát búa hăm hở  + Quặp thởi thép trong đôi kìm sắt dài...  + Lôi con cá lửa ra, quật nó lên hòn đe...  + Trở tay ném thỏi sắt...  + Liếc nhìn lưỡi rựa, như một kẻ chiến thắng. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS biết và vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong tính giá trị của biểu thức số.

2**. Kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng nhân một số thập phân với một số thập phân và giải toán có liên quan.

**3. Thái độ**

- Xây dựng cho HS ý thức tự giác học tập.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Phiếu học tập to cho bài số 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')  - Y/c HS nhắc lại cách thực hiện nhân 1số thập phân với 1 số thập phân.Lấy VD và thực hành.  - Nêu cách nhân nhẩm 1 số thập phân với 0,1; 0,01..  **2. Bài mới**.(30')  ***HĐ1***. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.  ***HĐ2****.* Thực hành.  Bài1.Sgk/ 61  a, - Y/c HS tự làm bài vào phiếu  - Y/c HS so sánh giá trị của 2 biểu thức: ( a x b) xc với a x ( b x c)  - Y/c HS nêu tính chất này và kết luận.  b, HS vận dụng t/c giao hoán và kết hợp để tính nhanh.  Bài 2. Sgk/ 61: Tính  - Y/c HS tự thực hiện tính giá trị của biểu thức khi có ngoặc đơn hoặc không có ngoặc đơn.  - Nhận xét và chốt kết quả đúng.  Bài 3. Sgk/ 61  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV thu vở chữa bài và nhận xét.Củng cố lại cách nhân một số thập phân với một số thập phân.  **3. Củng cố dặn dò**.(3’)  - Y/c HS nêu lại cách thực hiện nhân một số thập phân với một số thập phân.  -Nhận xét tiết học | -2 HS làm bảng, lớp nhận xét bổ sung.  -Ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái 1; 2.. chữ số.  - Nêu yêu cầu bài tập.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b | c | (axb)xc | ax(bxc) | | 2,5 | 3,1 | 0,6 | 4,65 | 4,65 | | 1,6 | 4 | 2,5 | 16 | 16 | | 4,8 | 2,5 | 1,3 | 15,6 | 15,6 |   -Khi nhân 1 tích 2 số với 1 số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.  b) Tính bằng cách thuận tiện nhất.  +) 9,65 x 0,4 x 2,5 = 9,65 x ( 0,4 x 2,5 )  = 9,65 x 1 = 9,65  +) 7,38 x 1,25 x 80 = 7,38 x ( 1,25 x 80 )  = 7,38 x 100  = 738  +) 34,3 x 5 x 0,4 = 34,3 x 2 = 68,6  - Nêu yêu cầu bài tập  a, ( 28,7 + 34,5 ) x 2,4 = 63,2 x 2,4  = 151,68  b, 28,7 + 34,5 x 2,4 = 28,7 + 82,8  = 111,5  - Nhận xét bài  - Đọc bài toán.  - Một người đi xe đạp mỗi giờ đi được 12,5km.  - Trong 2,5 giờ đi được bao nhiêu km?  - Làm và chữa bài.  Bài giải  2,5 giờ người đó đi được số km là:  12,5 x 2,5 = 31,25 (km)  Đáp số: 31,25 km |

----------------------------o0o------------------------

**SINH HOẠT**

**AN TOÀN GIAO THÔNG: AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY.**

**I. MỤC TIÊU:**

**\* ATGT**

*1-Kiến thức:* HS hiểu các quy định tránh nhau của các phương tiện GTĐT khi đi đối hướng.

*2-Kĩ năng:* HS thể hiện đúng các quy định trên khi sử dụng phương tiện GTĐT thô sơ (nếu có).

*3-Thái độ:* Có thóiquen chấp hành tốt Luật GTĐT.

**\* SINH HOẠT**

- Giúp HS nhận thấy ưu, khuyết điểm của mình trong tuần.

- HS có thái độ nghiêm túc thực hiện nề nếp của lớp và trường đề ra.

- Đề ra phương hướng tuần tới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**\* ATGT**

-Tranh tàu thuyền đang lưu thông trên sông.

-Áo phao cứu sinh, thùng mủng rỗng .

**\* SINH HOẠT**

- Ghi chép trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **\* ATGT**  **1-Bài cũ**: Em làm gì để thực hiện ATGT ?  -Làm thế nào để thực hiện ATGT ?  **2- Bài mới:**  Giới thiệu bài.  **Hoạt động 1**: Kĩ thuật đặt câu hỏi – Sử dụng ĐDDH  Trường hợp phải tránh nhau khi đi đối hướng.  -Chia lớp thành 6 nhóm .Cho HS thảo luận theo nhóm, mỗi nhóm một nội dung. Thời gian 3 phút.  \****Nhóm 1:*** Theo em phương tiện GTĐT đường thủy đi ngược nước và phương tiện GTĐT đi xuôi dòng nước khi gặp nhau cần phải tránh thì phương tiện nào phải nhường đường?  \****Nhóm 2:*** Trường hợp nước đứng khi gặp nhau cần phải tránh thì phương tiện nào phải nhường đường ?  \****Nhóm 3*:** Trường hợp phương tiện thô sơ và phương tiện có động cơ đi đối hướng và phải tránh nhau thì phương tiện nào phải nhường đường ?  \****Nhóm 4***: Trường hợp phương tiện có động cơ công suất nhỏvà phương tiện có động cơ công suất lớn đi đối hướng cần tránh nhau thì phương tiện nào phải nhường đường ?  \****Nhóm 5***: Trường hợp đi một mình khi đối hướng và phải tránh nhau với đoàn lai dắt thì phương tiện nào phải nhường đường ?  Gv giảng : *đoàn lai* là tàu kéo, sà lan.  \****Nhóm 6***: Em biết sử dụng áo phao cứu sinh không ?  Những dụng cụ đó có ích gì ?  GV tổng kết ND cần nhớ  **Hoạt động 2 :** Kĩ thuật : Thực hành kĩ năng  GV giao mỗi nhóm một đồ vật để thực hành như áo phao, phao cứu sinh,thùng mủng rỗng, GV hỏi  -Tên đồ vật đó là gì?  -Dùng để làm gì ?  -Tại sao nó giúp em được an toàn ?  -Em sử dụng đồ vật đó như thế nào ?  -Em có thể thấy đồ vật này ở đâu ?  GV liên hệ thực tế : Đường bộ đội mũ bảo hiểm, đường thủy mặc áo phao cứu sinh.  **Hoạt động 3:** Kĩ thuật : Trò chơi  “Thi cấp bằng lái thuyền trưởng”.  Chọn 1 HSG làm cảnh sát GT, các em còn lại đóng vai những người đi thi xin cấp bằng lái thuyền trưởng. gV ghi các câu hỏi có nội dung bài học ở hoạt động 1 và 2 để em đóng vai cảnh sát GT hỏi.  **Hoạt động 4 :** Kĩ thuật giao bài tập.  GV tổng kết, cho HS chép ghi nhớ :  GHI NHỚ:  -Tránh nhau, nhường đường nhau đúng quy định là điều cần thiết khi điều khiển phương tiện.  -Tránh nhau, nhường đường đúng luật định góp phần làm giảm tai nạn xảy ra.  **Chuẩn bị :** ôn tập để chuẩn bị kiểm tra.  **\* SINH HOẠT**  I/ Ổn định tổ chức.  - Cho hs hoạt động văn nghệ theo sự chuẩn bị của lớp.  II/ Nội dung sinh hoạt.  1. Các tổ trưởng nhận xét về tổ.  - GV theo dõi, nhắc hs lắng nghe.  \* Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần.  2. Lớp trưởng tổng kết.  - Gv yêu cầu hs lắng nghe, cho ý kiến bổ sung.  3. GV nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét tình hình lớp về mọi mặt.  \*Ưu điểm:  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  \*Nhược điểm:  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  4. Tuyên dương, phê bình:  - Tuyên dương: ……………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………- Nhắc nhở: ……………………………………………………  ……………………………………………………  Xếp loại:  Tổ 1: …… Tổ 2: …… Tổ 3: …..  5. Phương hướng tuần 4:  - GV yêu cầu HS thảo luận các phương hướng cho tuần tới.  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  6. Tổng kết sinh hoạt.  - Lớp sinh hoạt văn nghệ.  - GV nhận xét giờ học. | -2 HS trả lời.  -Học sinh thảo luận theo yêu cầu. Đại diện HS trình bày. HS và GV bổ sung.  \****Nhóm 1:*** Phương tiện (pt)đi ngược nước phải nhường đường ( Vì pt đi xuôi nước tốc độ nhanh hơn)  \****Nhóm 2:*** Pt nào phát tín hiệu xin đường trước thì pt kia phải tránh và nhường đường.  \****Nhóm 3:*** pt thô sơ phải nhường đường (Vì pt có động cơ tốc độ nhanh hơn)  \****Nhóm 4:*** pt có động cơ công suất nhỏ phải nhường đường (Vì pt có động cơ công suất lớn tốc độ nhanh hơn)  \****Nhóm 5:*** pt đi một mình phải nhường đường.  \****Nhóm 6:*** HS tự trả lời.  Những dụng cụ đó giữ được an toàn khi có tai nạn xảy ra.  - HS thực hành các kĩ năng sử dụng áo phao, phao cứu sinh,..  - Áo phao, phao cứu sinh,..  - Giữ được an toàn khi có tai nạn .  -Không bị chìm.  - HS thực hành mặc áo phao, mang phao, thùng mủ.  - Trên tàu, bãi tắm biển  HS thi trả lời những câu hỏi chính xác, thực hành đúng việc sử dụng áo phao cứu sinh thì công nhận đỗ và được cấp bằng. Nếu trả lời sai 2 câu hỏi trở lên hoặc sử dụng sai dụng cụ phao cứu sinh thì không được công nhận.  -HS chép ghi nhớ.  - Lớp phó văn thể cho hát.  - Các tổ trưởng nhận xét về các hoạt động của tổ.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên nhận xét chung về các hoạt động của lớp về mọi mặt.  - Lớp lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS bình xét thi đua cá nhân, tổ trong tuần.  - HS thảo luận cho ý kiến.  - Lớp thống nhất.  - HS lắng nghe.  - HS vui văn nghệ. |

----------------------------o0o-----------------------